TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 22-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Hải

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh ngày 02 tháng 01 năm 1970 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 51, khu dân cư Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1937; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L - sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2021 đến ngày 13/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Đức T - sinh năm 1981. Trú tại: Khu dân cư T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1971. Trú tại: Khu dân cư Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy heroine nên có quen biết với Đinh Đức T. Khoảng 09 giờ ngày 04/3/2021, khi T đang ở nhà thì T dùng số điện thoại 0398797673 gọi đến số điện thoại 0336692489 của T để nhờ mua 200.000 đồng ma túy heroine. T đồng ý và nhờ T mua hộ 01 chiếc xi lanh nhựa, 01 ống nước cất và hẹn gặp T tại khu vực sân bay thị xã P. Sau khi có được ma túy, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám biển kiểm soát 19M1-127.98 đến điểm hẹn. Khi gặp nhau T đưa cho T 200.000 đồng, 01 xi lanh nhựa và 01 ống nước cất. T cầm tiền, xi lanh và nước cất rồi đưa lại cho T 01 gói ma túy, rồi T đi về nhà và làm rơi ống nước cất ở trên đường. Còn T sau khi mua được ma tuý và đi tìm địa điểm để sử dụng, khi T vừa sử dụng hết số ma túy, trên đường đi về thuộc khu dân cư Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 04/3/2021, thì bị Tổ công tác Công an thị xã P đang làm nhiệm vụ phát hiện vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tạm giữ của T 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc, đã qua sử dụng, bên trong xi lanh có bám dính dung dịch màu hồng, 01 mảnh giấy cả hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng 3x3 cm, 01 vỏ ống Novocain, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen vàng đã qua sử dụng có 01 thẻ sim số 0398979673. Tại nơi kiểm tra T khai nhận vừa sử dụng ma tuý, số ma tuý đó T mua của Nguyễn Văn T với giá 200.000 đồng. Tổ công tác đã niêm phong 01 xi lanh nhựa màu trắng bên trong xi lanh có bám dính dung dịch màu hồng thu giữ của T để phục vụ công tác điều tra.

Căn cứ lời khai của Đinh Đức T, cùng ngày 4/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ trong chiếc tất bên phải của T 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Thu giữ số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím đã qua sử dụng kèm thẻ sim 0977.214.779 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng kèm thẻ sim 0336.692.489 trong túi áo khoác bên phải của T. Thu giữ chiếc túi xách giả da màu đen treo ở móc quần áo trong phòng ngủ của T, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng và 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc chưa qua sử dụng. Thu giữ tại sân nhà T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám đã qua sử dụng biển kiểm soát 19M1-127.98 và 01 đăng ký xe mô tô số 003062 biển kiểm soát 19M1-127.98.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định trưng cầu giám định dung dịch màu hồng bám dính trong xi lanh nhựa màu trắng loại thu giữ của Đinh Đức T và trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định số 372/KLGĐ và 373/KLGĐ cùng ngày 08/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Về vật chứng thu của Đinh Đức T: *"Trong dung dịch màu hồng bám dính trong 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc, trong bì niêm phong gửi đến giám định tìm thấy chất ma tuý, loại Heroine"*.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Về vật chứng thu của Nguyễn Văn T: *"Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy đều có mặt ngoài, mặt trong màu trắng có dòng kẻ, trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,165 gam, loại Heroine"*.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,087 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Về nguồn gốc ma tuý bán cho T và số ma túy T cất giữ để sử dụng, T khai nhận: Do bản thân nghiện ma tuý, nên trưa ngày 02/3/2021 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám biển kiểm soát 19M1-127.98 đi xuống cầu T, Thành phố Hà Nội gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ mua 500.000 đồng được 01 gói ma tuý. T mang về nhà lấy một ít ma tuý ra sử dụng cho bản thân, số còn lại cất trong chiếc túi xách treo ở trong phòng ngủ của mình. Ngày 04/3/2021 khi T gọi điện hỏi mua ma tuý, T đồng ý bán, đồng thời chia số ma tuý còn lại T 03 gói. Một gói T để trong chiếc tất đeo ở chân phải của mình, 01 gói để trong chiếc túi xách màu đen treo trong phòng ngủ và 01 gói bán cho T. Công an thị xã P đã khám xét thu giữ 02 gói ma tuý của T.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra T khai nhận: T không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông. Do thông tin về đối tượng không cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P không có đủ căn cứ để tiến hành xác minh làm rõ người đàn ông đã bán ma túy cho T.

Ngày 12/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo và T là bạn bè xã hội, cùng là người nghiện ma túy, không có mâu thuẫn gì. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Sau khi T bị bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã khai ra bị cáo bán trái phép 01 gói ma túy heroin cho anh T với giá 200.000 đồng vào ngày 04/3/2021 và cùng ngày Công an đã khám nhà và người bị cáo thu giữ: 02 gói ma túy heroin và 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím đã qua sử dụng kèm thẻ sim

0977.214.779 không dùng liên lạc mua bán ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng kèm thẻ sim 0336.692.489 là điện thoại trao đổi với T để mua bán ma túy; 01chiếc túi xách giả da màu đen là túi của vợ bị cáo, 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc chưa qua sử dụng là dụng cụ bị cáo dùng sử dụng trái phép chất ma túy và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám đã qua sử dụng biển kiểm soát 19M1-127.98 và 01 đăng ký xe mô tô số 003062 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo đem xe đi mua bán ma túy. Nguồn gốc số ma túy trên bị cáo mua của người đàn ông ở cầu T, thành phố Hà Nội vào trưa ngày 02/3/2021 nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc mua bán này và không ai biết việc mua bán đó. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, có tài sản là nhà và đất giá trị thấp là tài sản chung của vợ chồng.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTXPT ngày 14/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú T truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 55; điều 38 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án là từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù về các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/3/2021 đến ngày 13/3/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T từ 5.000.000đồng đến 10.0000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tại giữ**:** Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Văn T 01 bì niêm phong số 373/KLGĐ ngày 08/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có *0,087 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ*

của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc chưa qua sử dụng và 01 thẻ sim số 0336.692.489*;* của anh Đinh Đức T 01 bì niêm phong số 372/KLGĐ ngày 08/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có *01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán,* 01 mảnh giấy cả hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng 3x3 cm, 01 vỏ ống Novocain đã qua sử dụng và thẻ sim số 0398.979.673 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số SERI 354179100104169; của anh Đinh Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 810103600012761 để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím đã qua sử dụng kèm thẻ sim 0977.214.779.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 chiếc túi xách giả da màu đen.

Xác nhận ngày 27/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám, đã qua sử dụng biển kiểm soát 19M1-127.98 và 01 đăng ký xe mô tô số 003062 là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 04/3/2021, tại khu vực sân bay thuộc khu dân cư Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói

ma túy Heroin cho Đinh Đức T với giá 200.000 đồng. Số ma túy này T đã sử dụng hết. Số tiền bán ma túy cơ quan điều tra đã thu hồi được. Và cùng ngày vào hồi 11 giờ 30 phút, tại nhà ở của Nguyễn Văn T thuộc khu dân cư Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,165 gam, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Cơ quan điều tra Công an thị xã P thu giữ khi khám xét. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Đinh Đức T là người đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 04/4/2021 Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, số tiền 750.000 đồng đối với T là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T như T đã khai nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P không có đủ căn cứ để tiến hành xác minh, làm rõ đối với đối tượng nêu trên là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:…"*

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…"

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng bị cáo không chịu lao động, rền luyện bản thân, làm ăn lương thiện mà lao vào con đường nghiện ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Tthành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào. Do vậy, đối với bị cáo cần áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của bản án. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4].*Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, bị cáo có tài sản là nhà và đất có giá trị không lớn là tài sản chung của vợ chồng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không phù hợp với thực tế nên không được chấp nhận.

[5].*Về vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:*

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám, đã qua sử dụng biển kiểm soát 19M1-127.98 và 01 đăng ký xe mô tô số 003062 tạm giữ của T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua bán ma túy, vợ bị cáo là chị Lý không biết, bị cáo không bàn bạc gì với chị Lý nên ngày 27/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cùng đăng ký xe cho chị Nguyễn Thị L là hợp pháp cần xác nhận;

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tạm giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Đối với 02 bì niêm phong số 372/KLGĐ và số 373/KLGĐ cùng ngày 08/3/2021 bên ngoài bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan là mẫu vật còn lại được hoàn trả sau khi giám định thu giữ của T và T là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, kèm thẻ sim số 0336.692.489 thu của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen vàng, đã qua sử dụng kèm thẻ sim số 0398979673 thu của T. Đây là 02 điện thoại, bị cáo và anh T sử dụng để trao đổi mua bán ma túy ngày 04/3/2021 nên cần tịch thu 02 điện thoại trên để bán nộp ngân sách nhà nước còn 02 thẻ sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán trái phép ma túy cho anh T ngày 04/3/2021 ma có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với chiếc xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc chưa qua sử dụng tạm giữ của T và 01 mảnh giấy cả hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng

3x3 cm, 01 vỏ ống Novocain đã qua sử dụng tạm giữ của anh T đều là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để hủy;

Chiếc túi xách giả da màu đen là của chị Nguyễn Thị L (vợ T) tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị L chiếc túi trên.

[6].*Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; phạt Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; phạt Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 điều 55; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/3/2021 đến ngày 13/3/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ**:** Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Văn T 01 bì niêm phong số 373/KLGĐ ngày 08/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có *0,087 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán*, 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc chưa qua sử dụng và 01 thẻ sim số 0336.692.489*;* của anh Đinh Đức T 01 bì niêm phong số 372/KLGĐ ngày 08/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có *01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán,* 01 mảnh giấy cả hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng 3x3 cm, 01 vỏ ống Novocain đã qua sử dụng và thẻ sim số 0398.979.673 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số SERI 354179100104169; của anh Đinh Đức T 01

điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen vàng, đã qua sử dụng, số IMEI 810103600012761 để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím đã qua sử dụng kèm thẻ sim 0977.214.779.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Lý 01 chiếc túi xách giả da màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 14/6/2021).

Xác nhận ngày 27/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng xám, đã qua sử dụng biển kiểm soát 19M1-127.98 và 01 đăng ký xe mô tô số 003062 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND thị xã, tỉnh;
-Công an thị xã;
-Sở tư pháp;
-Bị cáo; Người CQLNVLQ;
-Thi hành án hình sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
-Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền